

Bản án số: 01/2020/HNGĐ - ST
Ngày 02/6/2020
V/v: “xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khuyến.
2. Bà Phạm Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về việc: “xin ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993.

Đăng ký HKTT: đội 3, thôn V, xã N, huyện H, tỉnh N.

Chỗ ở hiện nay: thôn Th, xã Ng, TP H, tỉnh H.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Ngọc G, sinh năm 1986.

Trú tại: đội 3, thôn V, xã N, huyện H, tỉnh N.

Có mặt tại phiên tòa: Chị H; vắng mặt anh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Đỗ Ngọc G, sinh năm 1986, trú tại: đội 3, thôn V, xã N, huyện H, tỉnh N, kết hôn với nhau từ tháng 11 năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh H, huyện H, tỉnh N. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình nhà chồng, ở đội 3, thôn V, xã N, huyện H, tỉnh N, được một thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, anh G thường xuyên chơi bời lêu lổng không chịu làm ăn chăm lo kinh tế gia đình, còn mắc vào con đường tệ nạn xã hội, nghiện hút ma túy. Nhiều lần chị H chứng kiến việc anh G sử dụng ma túy ở nhà, đã dùng lời lẽ khuyên bảo anh G,

nhưng anh G không nghe mà còn quay sang đánh chửi chị H làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể giải quyết được. Đến khoảng tháng 3/2017 chị H đã phải trở về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Th, xã Ng, TP H, tỉnh H sinh sống từ đó cho đến nay, hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân chỉ tồn tại trên danh nghĩa, nên chị H làm đơn đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Ngọc G để ổn định được cuộc sống. Về con chung chị H và anh G chưa có con chung, về tài sản và công nợ chung không có. Tại phiên tòa hôm nay anh G vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Sau khi xem các tài liệu có tại hồ sơ, nghe chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh G không thể hàn gắn được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Đỗ Ngọc G cư trú tại: đội 3, thôn V, xã N, huyện H, tỉnh N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Anh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh G vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho anh G nhưng anh G không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H; tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ ngày 11 tháng 5 năm 2020 và tại phiên tòa hôm nay, anh G đều vắng mặt không có lý do thể hiện anh G đã từ bỏ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định cho bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Ngọc G tự do tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn số 51 ngày 27 tháng 11 năm 2012 tại UBND xã N, huyện H, tỉnh N, do vậy quan hệ giữa chị H và anh G là quan hệ vợ chồng được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng

giữa chị H và anh G không tôn trọng nhau trong cuộc sống vợ chồng, cả hai đều thể hiện lối sống cho riêng mình, tháng 3/2017 vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Ngày 24/4/2020 Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh Đỗ Ngọc G và chị Nguyễn Thị H, bà Lê Thị Vương A (mẹ đẻ anh G) cho biết anh G và chị H xây dựng gia đình với nhau từ khoảng tháng 11/2012. Sau khi cưới vợ chồng sống chung cùng gia đình, một thời gian dài mà vẫn chưa có con chung với nhau. Gia đình không nắm được mâu thuẫn vợ chồng như thế nào, mà chỉ biết năm 2017 chị H đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Th, xã Ng, TP H, tỉnh H sinh sống từ đó cho đến nay, không quay về chung sống cùng anh G nữa, anh G đã nhiều lần gọi điện cho chị H, nhưng chị H không chịu về. Khoảng cuối tháng 2 hoặc đầu tháng 3/2020 anh G có nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, anh G có nói với bà A là đồng ý ly hôn với chị H, nhưng vì công việc làm ăn nên anh G không đến Tòa làm việc.

Từ những phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử nhận thấy đã đủ căn cứ về việc vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp toàn bộ án phí theo qui định của pháp luật.

Bồi lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử : Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H với anh Đỗ Ngọc G.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000đ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 01105 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- THA DS h. Hoa Lư;
- VKS huyện Hoa Lư;
- UBND xã Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Đinh Xuân Tường